

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 29/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Ngô Quốc T, sinh ngày 28/3/1993; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp AD, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Cẩm D, sinh năm 1970; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1994; Có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Tháng 02/2012 đi nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Bến Tre, đến tháng 8/2013 xuất ngũ về địa phương. Ngày 17/3/2016, bị Công an huyện Ba tri xử phạt 1.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau đó lập gia đình riêng và buôn bán sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Sau khi

phạm tội, đến ngày 17/5/2019, bị UBND huyện Ba Tri xử phạt 15.000.000đ do có hành vi tàng trữ 03 con dao là V khí thô sơ bị phát hiện và thu giữ vào ngày xảy ra vụ án. Bị bắt quả tang tạm giữ ngày 21/02/2019, đến ngày 02/3/2019 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Quốc Tr, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp G, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

2. Lê Thị D, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp AB, xã AT, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Trịnh Văn Đ, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Hoàng V, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp AH, xã AP, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Phan Văn H, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp N, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Huỳnh Hoài N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Ấp N, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Đặng Trường C, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Ấp AD, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

6. Trần Văn Q, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp N, xã AN, huyện B, tỉnh Bến Tre.

7. Nguyễn Minh R, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp AL, xã AN, huyện N, tỉnh Bến Tre.

(Anh Đ, anh V, anh H, anh N, anh Q, anh R vắng mặt không có lý do, ông C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc T và ông Đặng Trường C là hàng xóm quan hệ thân thiết, nên T thường xuyên ở và sinh hoạt tại nhà ông C. Vào năm 2018, Ngô Quốc T quen và biết tên Tài (không rõ lai lịch) ở Tp. Hồ Chí Minh có bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy của Tài đem về nhà ông C cất giấu để bán lại cho các con nghiện kiếm lời.

Vào sáng ngày 21/02/2019, Ngô Quốc T điện thoại cho Tài hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá thì Tài cho người mang ma túy đến nhà ông Đặng Trường C giao cho T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T bán cho V 01 tép ma túy giá 200.000 đồng/tép, khoảng 02 giờ sau T bán cho M 01 tép ma túy giá 200.000 đồng/tép (không rõ lai lịch nhưng chỉ biết nhà ở ấp Giồng Sao xã An Ngãi Tây). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Trịnh Văn Đ chở Trần Quốc Tr bằng xe mô tô đến nhà ông C hỏi mua 01 tép ma túy, T lấy 02 tép ma túy ra bán cho Đ 01 tép giá 200.000 đồng, còn 01 tép cầm trên tay thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, T liền ném bỏ tép ma túy trên hành lang nhà ông C.

Vật chứng và tài sản thu giữ (chưa xử lý), gồm:

* Thu khi bắt quả tang:

- Thu của Ngô Quốc T:

+ Một xấp tiền 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 và một xấp tiền 480.000 đồng không có niêm phong thu trong túi quần phía trước bên trái của T.

+ 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 thu tại chân tường nhà của ông Đặng Trường C.

+ 01 máy tính bảng màu trắng hiệu SAMSUNG, số IMEI: 355755088653886/01 thu dưới võng đặt trên thêm ba nhà ông C.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEI 1: 35580090525543, số IMEI2: 35580095525548 trên tủ kính nhà ông C.

- Thu của Trịnh Văn Đ: 01 đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng hàn kín hai đầu, bên trong có nhiều hạt tinh thể nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 trong túi quần trước bên phải.

- Thu của Trần Quốc Tr: 01 điện thoại di động màu màu đen hiệu Nokia loại N1280, số IMEI: 356359/05/629296/4 trong túi quần trước bên trái.

* Thu giữ của Ngô Quốc T khi khám xét vùng phụ cận và bên trong nhà số 611/ĐĐ1 của ông Đặng Trường C:

- Số tiền 23.940.000 đồng gồm 31 tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng, 31 tờ giấy bạc mệnh giá 200.000 đồng, 20 tờ giấy bạc mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ giấy bạc mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ giấy bạc mệnh giá 10.000 đồng bên trong cốp xe mô tô biển số 71C2-274.10 dựng trên hành lang nhà được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02.

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu dài 80cm có vỏ vải màu đen trên vách tường nhà phụ.

- 01 vỏ bao đựng vợt cầu lông màu xanh trong nhà chính bên trong có: 01 con dao bằng kim loại dài 70cm phần cán được quấn vải màu đen, bọc vỏ vải màu đen; 01 con dao dài 57cm lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu; 02 gậy đánh bóng chày bằng kim loại màu đen mỗi gậy dài 70cm.

* Do Ngô Quốc T giao nộp:

- 26 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01.

- 01 cái xô bằng nhựa màu đỏ cao 33,5cm, miệng rộng 30cm có quay xách bằng kim loại màu đỏ; 01 vỏ hộp bằng nhựa cao 11cm, rộng 10cm, bên trong màu trắng, bên ngoài bao bọc bằng nhựa màu xanh, trên hộp có chữ YES MOM màu đen; 01 ly bằng thủy tinh màu trắng cao 06cm, miệng ly rộng 4,5cm.

Ngoài ra, Ngô Quốc T còn khai nhận trong thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày bị bắt quả tang đã bán cho những người sau đây:

- Bán cho Trần Quốc Tr 05 lần 05 tép ma túy giá 750.000 đồng, trong đó có 02 lần Trịnh Văn Đ chở Tr bằng xe mô tô đến mua ma túy vào ngày 18/02/2019 và 20/02/2019.

- Bán cho Lê Hoàng V 01 tép ma túy giá 120.000 đồng vào ngày 30/01/2019.

- Bán cho Huỳnh Hoài N 01 tép ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 01/02/2019.

- Bán cho Phan Văn H 03 lần 03 tép ma túy, trong đó 02 lần 02 tép giá 270.000 đồng và 01 lần đổi 02 con gà trống thịt trị giá 150.000 đồng lấy 01 tép ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 28/2019/GĐMT ngày 25/02/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1105 gam, tinh thể màu trắng đựng trong 01

đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0392 gam, tinh thể màu trắng đựng trong 26 đoạn ống nhựa được niêm phong ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,8047 gam.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 26/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố Ngô Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Ngô Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- + Tịch thu tiêu hủy:

- * Khối lượng 0,0902 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu M1 và 2,6874 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu 01.

- * 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu dài 80cm có vỏ vải màu đen trên vách tường nhà phụ; 01 vỏ bao đựng vợt cầu lông màu xanh trong nhà chính bên trong có: 01 con dao bằng kim loại dài 70cm phần cán được quấn vải màu đen, bọc vỏ vải màu đen; 01 con dao dài 57cm lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu; 02 gậy đánh bóng chày bằng kim loại màu đen mỗi gậy dài 70cm; 01 cái xô bằng nhựa màu đỏ cao 33,5cm, miệng rộng 30cm có quay xách bằng kim loại màu đỏ; 01 vỏ hộp bằng nhựa cao 11cm, rộng 10cm, bên trong màu trắng, bên ngoài bao bọc bằng nhựa màu xanh, trên hộp có chữ YES MOM màu đen; 01 ly bằng thủy tinh màu trắng cao 06cm, miệng ly rộng 4,5cm.

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEI 1: 35580090525543, số IMEI2: 35580095525548; số tiền 7.120.000 đồng (trong tổng số tiền 24.620.000 đồng) đã thu giữ của Ngô Quốc T do đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia loại N1280, số IMEI: 356359/05/629296/4 của Trần Quốc Tr

- + Trả lại cho bị cáo 01 máy tính bản màu trắng hiệu Samsung, số IMEI: 355755088653886/01;

+ Trả lại cho Ngô Quốc T số tiền 17.500.000 đồng do không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Ngô Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại máy tính bảng, số tiền 17.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc Tr không có ý kiến về 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia loại N1280

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị D không có yêu cầu đòi với số tiền 17.500.000 đồng trong tổng số tiền 24.620.000 đồng đã thu giữ và yêu cầu HĐXX xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc Tr và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện đã rõ trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Xét thấy: việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Ngô Quốc Thông là phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ

quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đối với lời khai của bị cáo bán cho V 01 tép và M 01 tép ma túy vào ngày 21/02/2019, tuy không xác định được M và V nhưng đây là lời nhận tội của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự của 02 lần bán này. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Ngô Quốc T đã 13 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Quốc Tr (05 lần), Trịnh Văn Đ (01 lần), Lê Hoàng V (01 lần), Huỳnh Hoài N (01 lần), Phan Văn H (03 lần), bán cho V 01 lần, bán cho M 01 lần thu lợi bất chính số tiền 1.940.000 đồng; Sự việc xảy ra từ tháng 01/2019 đến khi bị bắt quả tang vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 21/02/2019 tại số nhà 611/AĐ1 của ông Đặng Trường C thuộc ấp AD, xã AN (Ba Tri – Bến Tre) với khối lượng Methamphetamine thu giữ là 2,9544 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Ngô Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không biết cải sửa mà lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật mua bán trái phép chất ma túy với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, gây nên nhiều bất ổn cho xã hội, kéo theo nhiều loại tội phạm khác. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với khối lượng 0,0902 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu M1 và 2,6874 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu 01, số ma túy này là tang vật của vụ án nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu dài 80cm có vỏ vải màu đen; 01 vỏ bao đựng vọt cầu lông màu xanh bên trong có 01 con dao bằng kim loại dài 70cm phần cán được quấn vải màu đen, bọc vỏ vải màu đen; 01 con dao dài 57cm lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu; 02 gậy đánh bóng chày bằng kim loại màu đen mỗi gậy dài 70cm. Đây là hung khí nguy hiểm cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cái xô bằng nhựa màu đỏ cao 33,5cm, miệng rộng 30cm có quay xách bằng kim loại màu đỏ; 01 vỏ hộp bằng nhựa cao 11cm, rộng 10cm, bên trong màu trắng, bên ngoài bao bọc bằng nhựa màu xanh, trên hộp có chữ YES MOM màu đen; 01 ly bằng thủy tinh màu trắng cao 06cm, miệng ly rộng 4,5cm. Đây là những vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 máy tính bản màu trắng hiệu Samsung, số IMEI: 355755088653886/01 và số tiền 17.500.000 đồng. Đây là tài sản không liên quan đến việc mua bán ma túy nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEI 1: 35580090525543, số IMEI2: 35580095525548 của Ngô Quốc T, đây là tang vật liên quan đến việc mua bán ma túy nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với có số tiền 7.120.000 đồng (trong số tiền 24.620.000 đồng) là tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia loại N1280, số IMEI: 356359/05/629296/4 của Trần Quốc Tr, đây là điện thoại Tr dùng liên lạc mua ma túy của T nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Đối với việc Ngô Quốc T mua bán ma túy tại nhà ông Đặng Trường C, nhưng do ông C không biết T bán ma túy nên việc cơ quan điều tra đã không xử lý ông C là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 21/02/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy: khối lượng 0,0902 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu M1 và 2,6874 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong gói ký hiệu 01; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu dài 80cm có vỏ vải màu đen; 01 vỏ bao đựng vọt cầu lông màu xanh bên trong có 01 con dao bằng kim loại dài 70cm phần cán được quấn vải màu đen, bọc vỏ vải màu đen; 01 con dao dài 57cm lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng gỗ màu nâu; 02 gậy đánh bóng chày bằng kim loại màu đen mỗi gậy dài 70cm; 01 cái xô bằng nhựa màu đỏ cao 33,5cm, miệng rộng 30cm có quay xách bằng kim loại màu đỏ; 01 vỏ hộp bằng nhựa cao 11cm, rộng 10cm, bên trong màu trắng, bên ngoài bao bọc bằng nhựa màu xanh, trên hộp có chữ YES MOM màu đen; 01 ly bằng thủy tinh màu trắng cao 06cm, miệng ly rộng 4,5cm.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, số IMEI 1: 35580090525543, số IMEI2: 35580095525548 của Ngô Quốc T; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia loại N1280, số IMEI: 356359/05/629296/4 của Trần Quốc Tr và số tiền 7.120.000 đồng (trong tổng số tiền 24.620.000 đồng) đã thu giữ của Ngô Quốc T do đây là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy theo biên lai thu tiền số 0005363 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

+ Trả lại cho bị cáo 01 máy tính bản màu trắng hiệu Samsung, số IMEI: 355755088653886/01;

(Theo phiếu nhập kho số NKTV28 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

+ Trả lại cho Ngô Quốc T và Lê Thị D số tiền 17.500.000 đồng trong tổng số tiền 24.620.000 đồng đã thu giữ theo biên lai thu tiền số 0005363 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Ngô Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trần Quốc Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã AN (B, Bến Tre) ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng